

Số: 719/2024/QĐST-HNGĐ

Hóc Môn, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 5, Tổ G, ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1992;

Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ cư trú: 31/71/190E ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Trường G.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Trường G thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 20/10/2018 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Trường G thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Trường An B, sinh ngày 05/3/2019. Sau khi ly hôn, bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.5. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V đồng ý chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 24154 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Thanh Phượng**

